

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ
TỔ NGỮ VĂN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN KHỐI 11
NĂM HỌC 2021 – 2022

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Đọc – Hiểu: (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

Hãy hướng sự quan tâm của bạn tới những việc bạn có thể làm thay vì nghi hoặc khả năng của bản thân. Thực tế cho thấy, chúng ta sẽ chẳng đạt được bất cứ điều gì nếu cứ luôn miệng nói rằng mình không làm được.

Khi phải đối mặt với khó khăn, hãy tự nhủ rằng mọi rắc rối sẽ được giải quyết, từ đó nỗ lực tìm giải pháp cho vấn đề. Đó chính là cách tạo ra sự khởi đầu tốt đẹp. Hãy nhớ rằng thành công trong cuộc sống luôn đi kèm với những câu khẳng định như: “Tôi có thể” hoặc “Tôi sẽ làm được”, và hành động bao giờ cũng tạo ra điều kì diệu. Đừng ngồi đó chờ đợi mộng tưởng biến thành sự thật. Khi đã nỗ lực hết mình, dù có thất bại, bạn cũng không phải tiếc nuối. Thất bại khiến bạn không chỉ rút ra bài học kinh nghiệm mà còn hiểu được giá trị của thành công. Bạn thực sự thất bại khi chưa thử mọi cơ hội mà bạn đang có. Khi thực sự muốn làm một điều gì đó, chắc chắn sẽ có cách để bạn làm được.

(Quên hôm qua, sống cho ngày mai, Tian Dayton – NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích? (0.5 điểm)

Câu 2: Theo tác giả, thay vì nghi hoặc khả năng của bản thân, bạn nên làm gì? (0.5 điểm)

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến “Thất bại khiến bạn không chỉ rút ra bài học kinh nghiệm mà còn hiểu được giá trị của thành công”? (1.0 điểm)

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm “Khi phải đối mặt với khó khăn, hãy tự nhủ rằng mọi rắc rối sẽ được giải quyết, từ đó nỗ lực tìm giải pháp cho vấn đề. Đó chính là cách tạo ra sự khởi đầu tốt đẹp” không;? Vì sao? (1.0 điểm)

II. Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về sự cần thiết phải nỗ lực trong cuộc sống.

Câu 2: (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/ chị về đoạn thơ sau:

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?*

(Trích “*Đây thôn Vĩ Dạ*” – Hàn Mặc Tử)

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2	Theo tác giả, thay vì nghi hoặc khả năng của bản thân, bạn nên <i>hướng sự quan tâm của bạn tới những việc bạn có thể làm.</i>	0,5
	3	Ý kiến “ <i>Thất bại khiến bạn không chỉ rút ra bài học kinh nghiệm mà còn hiểu được giá trị của thành công</i> ” có nghĩa là: - Thất bại giúp ta rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, từ đó nhìn lại phương pháp thực hiện, tiếp tục tổng kết kinh nghiệm để thành công trong tương lai. Hơn thế nữa, thành công chẳng qua là thất bại vẫn không nản chí, kiên trì theo đuổi mục tiêu tới cùng, chung cuộc đạt được thành tựu. - Thất bại thường khiến ta buồn chán, nản lòng. Còn thành công khiến ta vui vẻ, hạnh phúc. Vì vậy, thất bại giúp ta trân trọng niềm hạnh phúc khi đạt được thành công và hiểu được giá trị thật sự của thành công .	0.5 0.5
	4	HS nêu ý kiến của mình (đồng tình, không đồng tình, vừa đồng tình vừa không): 0.25 điểm Lí giải hợp lí, thuyết phục: 0.75 điểm. Gợi ý: đồng tình, vì: - Khi đối mặt với khó khăn, nếu không có ý chí, sự lạc quan ta sẽ rơi vào tình trạng chán nản, buông xuôi. Khi đó, không thể giải quyết được bất cứ vấn đề gì. Ngược lại, nếu có ý chí, có sự lạc quan, ta sẽ nỗ lực tìm ra hướng giải quyết cho vấn đề, từ đó có những khởi đầu tốt đẹp để dẫn đến thành công.	1,0
II	LÀM VĂN		7.0
	1	<i>Nghị luận xã hội</i>	2,0
	a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn		0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự cần thiết phải nỗ lực		0,25

	trong cuộc sống.	
	c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn. Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:	
	- Giải thích: Nỗ lực là quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách; luôn kiên trì, có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng của mình. - Phân tích, chứng minh: Sự cần thiết phải nỗ lực trong cuộc sống. + Nỗ lực là sức mạnh, động lực vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống. + Có sự kiên trì không bỏ cuộc, có ý chí theo đuổi đến cùng mọi ước mơ, lý tưởng và sẽ thành công trong cuộc sống. + Khi có sự nỗ lực, ta có niềm tin vào bản thân và cuộc sống, từ đó thay đổi hoàn thiện mình. + Được mọi người ngưỡng mộ, khâm phục yêu mến noi gương. - Bàn luận, mở rộng vấn đề: Phê phán những người chưa làm mà đã sợ khó khăn, gặp thất bại thì nản chí, bỏ cuộc, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác, không nỗ lực vươn lên. - Bài học nhận thức và hành động: + Nỗ lực là điều vô cùng cần thiết trong cuộc sống mỗi người, + Không ngừng ra sức học tập, rèn luyện để hoàn thiện bản thân; Không sợ thất bại, vấp ngã; Không bao giờ bỏ cuộc, biết rút kinh nghiệm để vững vàng hơn.	1,0
	d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0,25
	đ. Chính tả dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa của tiếng Việt.	0,25
	2 Nghị luận văn học	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận	0,5

	<p>hiện tình yêu tha thiết của nhà thơ đối với Vĩ Dạ.</p> <p>Khổ 2: Không gian bến sông trăng thực ảo đan xen và tâm trạng buồn đau, chia lìa :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh thiên nhiên không hòa hợp: + Điệp từ “gió”, “mây” tạo ra sự cố định, ngăn cách giữa những sự vật thiên nhiên. + Nhịp thơ 4/3 đã cắt đôi câu thơ, ngắt “gió” và “mây” ra thành hai thái cực. <p>-> Hình ảnh thiên nhiên không hòa hợp chính là do mặc cảm về thân phận. Hàn Mặc Tử yêu thiên nhiên và cuộc sống vô cùng, tuy nhiên lại không thể trở về cuộc sống đời thường được nữa (căn bệnh vốn bị người đời xa lánh).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nỗi buồn trĩu nặng: + Nhân hóa: Dòng nước “buồn thiu” + Động từ gợi tâm trạng kéo theo: “lay”: chuyển động nhẹ nhàng, gợi nỗi buồn hiu hắt, thưa vắng. - Nỗi lo âu, phấp phỏng: + Đại từ phiếm chỉ “ai”, câu hỏi tu từ. Sự mộng lung, vô định. + Hình ảnh “ sông trăng”: Thiên nhiên tràn ngập ánh trăng tạo nên một hình ảnh thơ mộng, huyền ảo. + Từ “kịp” là hiện thân cho nỗi lo sợ của tác giả. Thi nhân lo sợ vì quỹ thời gian còn lại quá ít ỏi mà khát vọng giao cảm với thiên nhiên và cuộc đời vẫn còn đong đầy, tha thiết. <p>=> Bức tranh thiên nhiên đẹp, thơ mộng nhưng rời rạc, hiu hắt, phảng phất nỗi buồn của thi nhân trước bi kịch cuộc đời.</p> <p>Kết bài: Khái quát nội dung, nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: + Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ êm đềm, thơ mộng + Bức tranh tâm cảnh của nhân vật trữ tình. - Nghệ thuật: 	0,5
--	---	-----

	<ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng nhiều biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, câu hỏi tu từ,... + Hình ảnh thơ sáng tạo, độc đáo + Kết hợp giữa bút pháp thơ tả thực và lãng mạn, tượng trưng. 	
	d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận	0,5
	đ. Chính tả dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa của tiếng Việt.	0,5
TỔNG ĐIỂM		10,0